

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2020/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về Hội nghị UBND thường kỳ tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 462/BC-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm và công tác phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, ngoài việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, ngành liên quan còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản năm 2010 cấp giấy phép (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64 của Luật Khoáng sản năm 2010).

Trường hợp giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao giấy phép và bản đồ vị trí cấp phép gửi đến các sở, ngành, địa phương liên quan để biết, phối hợp quản lý.

4. Khi phát hiện có tổ chức, cá nhân đang hoạt động khoáng sản trên địa bàn mình quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền yêu cầu xuất trình giấy phép hoạt động khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền để kiểm tra. Trường hợp phát hiện không có giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để biết.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi toàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản và tận dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản.

3. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh trong đó quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi kế hoạch được phê duyệt. Đồng thời, căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

6. Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Cấp, gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai

thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thu hồi từ dự án xây dựng công trình/dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch/phương án (hoặc dự án) san ủi, đào ao, hạ cos cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hằng năm.

12. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong quản lý, hoạt động về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

13. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

14. Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo (Mẫu số 37 đính kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, quản lý tất cả các loại khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng), cụ thể:

a) Tổ chức quản lý và thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh do Bộ Công Thương ban hành.

c) Chủ trì, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo phân cấp tại Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Kiểm tra việc thực hiện thiết kế mỏ được phê duyệt.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về kỹ thuật an toàn trong hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

e) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác khoáng sản và chế biến, xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham mưu và thẩm định cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm tra các vấn đề liên quan đến dây chuyền công nghệ, thiết bị khai thác và các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động khai thác; về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, phê duyệt quy hoạch khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (khi đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức lập và thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017 và các quy định có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

3. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xử lý các vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm VLXD thông thường.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về thiết kế cơ sở, thiết kế khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu cho sản xuất xi măng.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định đơn giá thuê đất và tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng đối chiếu, kiểm tra khối lượng khoáng sản do doanh nghiệp kê khai để tính các loại phí, thuế với khối lượng khai thác thực tế ở mỏ phù hợp với bản đồ hiện trạng mỏ.

4. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh để kiểm tra, xử lý và truy thu các loại phí, thuế do việc mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

5. Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có); đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản để các đơn vị này biết và theo dõi; tổng hợp, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa

bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là những điểm nóng về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

2. Phát hiện những bất cập, sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản để đề xuất bổ sung, sửa đổi và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra các hoạt động vận chuyển tài nguyên khoáng sản đường thủy và đường bộ trên địa bàn tỉnh theo các nội dung về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, các hóa đơn chứng từ mua bán.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ thực tế nguồn thu hàng năm từ hoạt động khai thác khoáng sản, khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

4. Quản lý số tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.

5. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật giá các loại khoáng sản để điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh để phù hợp với giá biến động của thị trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất quy hoạch rừng phòng hộ; hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác trồng rừng thay thế theo đúng thiết kế, kỹ thuật, quy chuẩn theo quy định.

2. Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương nạo vét lòng hồ của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý lòng hồ và các ngành liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án nạo vét đảm bảo an toàn lòng hồ và công trình thủy lợi.

3. Tham gia, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát luồng, khu vực nạo vét được bộ, ngành Trung ương phê duyệt khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, thẩm định, yêu cầu thực hiện các quy định của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản có liên quan đến đất lúa, đất rừng sản xuất, đất công trình thủy lợi, đất sản xuất nông nghiệp và dự án chuyên ngành nông nghiệp khác.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng khoáng sản đối với hoạt động khai thác, thu hồi, vận chuyển khoáng sản.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án giao thông và dự án chuyên ngành khác.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại quyết định chủ trương đầu tư được cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các dự án vi phạm tiến độ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và thực hiện chính sách cho người lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; điều tra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng trong khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của sở, ngành khác liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên: Phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu vực khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án nằm trong phạm vi Khu kinh tế Nam Phú Yên.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại Phương án này và theo quy định của Luật Khoáng sản. Cập nhật đăng tải thông tin quản lý nhà nước về khoáng sản và về khai thác khoáng sản trái phép.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng đã được giao; tham gia kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các hoạt động khoáng sản có liên quan đến quốc phòng. Tham gia thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan gây mất ổn định về quốc phòng - an ninh, chính trị xã hội trong khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan kiểm tra, kiểm soát việc xuất nhập khẩu khoáng sản tại cửa khẩu Cảng Vũng Rô, các cửa sông, cửa biển... xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về khai thác, vận chuyển, buôn lậu, gian lận thương mại khoáng sản trên khu vực biên giới biển của tỉnh. Tham gia kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản có liên quan đến an ninh, quốc phòng trên khu vực biên giới biển.

6. Chi Cục Hải quan tỉnh: Giải quyết theo thẩm quyền các hoạt động xuất, nhập khẩu khoáng sản theo quy định; chịu trách nhiệm tuân tra kiểm soát để ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo thẩm quyền về hành vi buôn lậu khoáng sản và xuất khẩu khoáng sản trái phép theo thẩm quyền.

7. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh: Tiếp nhận, xác nhận, quản lý sử dụng tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết vấn đề môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản.

8. Cục Quản lý Thị trường tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường, các cơ sở mua, bán khoáng sản. Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, khoáng sản bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định.

9. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

10. Giám đốc các sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; Đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh các huyện, thành phố trong tỉnh và ngoài tỉnh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường);

5. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

6. Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu đơn vị thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để diễn ra kéo dài.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh; căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện.

5. Phát hiện, kiểm tra, xử lý, ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép; trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép mà Ủy ban nhân dân cấp xã không phát hiện, xử lý, ngăn chặn theo thẩm quyền và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đến khi các cơ quan chức năng kiểm tra mới phát hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó; trường hợp đã kiểm tra phát hiện nhưng vượt thẩm quyền xử lý và có báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp

huyện nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm xử lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 20 của tháng cuối quý, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Phương án bảo vệ khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép, thuê đất; khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện việc khai thác, sử dụng nguồn nước, thu gom, xử lý nước thải trong quá trình khai thác khoáng sản theo đúng quy định; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo cuối cùng; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

4. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định, nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

5. Trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp đầy đủ báo cáo, thông tin, tài liệu và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra thi hành nhiệm vụ; cử đại diện có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra, kiểm tra khoáng sản trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 18. Phối hợp trong việc kiểm tra địa điểm, diện tích, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ tiến hành kiểm tra địa điểm, diện tích, các vấn đề liên quan khác đến khu vực mỏ do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Khi phối hợp kiểm tra thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia, đồng thời phải gắn trách nhiệm của cá nhân tham gia.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp kiểm tra phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị liên quan đến diện tích và các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp giấy phép hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan và trước pháp luật về thông tin đã cung cấp.

4. Các thông tin, ý kiến đề xuất, kiến nghị tại buổi kiểm tra của đại diện các cơ quan phối hợp được thể hiện qua biên bản kiểm tra là ý kiến chính thức của cơ quan phối hợp và làm cơ sở để cơ quan chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Trường hợp phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có mỏ), các cơ quan có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân thì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi văn bản lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan. Văn bản này được thông báo đến tổ chức, cá nhân để biết về quá trình giải quyết hồ sơ.

6. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Sau thời hạn nêu trên mà các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý với việc cấp phép hoạt động khoáng sản và cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.

Điều 19. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất trong hoạt động khoáng sản

1. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản, công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, công tác cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khoáng sản của năm kế tiếp và các hoạt động có liên quan trong khai thác khoáng sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh đề tổng hợp, theo dõi. Việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch chỉ thực hiện không quá 01 lần/năm đối với 01 giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản gồm:

a) Việc chấp hành pháp luật khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở các địa phương, đơn vị.

b) Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

c) Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản.

d) Việc thực hiện các nội dung của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản.

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật.

3. Phối hợp thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cùng các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày dự kiến thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra ngoài kế hoạch (đột xuất):

a) Trong trường hợp cần tiến hành thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do yêu cầu thực tế phát sinh, chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày dự kiến thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

b) Trong trường hợp đặc biệt cần tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép hoặc ngăn chặn ngay nguy cơ xảy ra mất an toàn, cảnh quan môi trường, việc tổ chức phối hợp thanh tra, kiểm tra có thể thông qua mọi hình thức liên lạc, thông báo địa điểm, thời gian kiểm tra hoặc có thể không thông báo trước cho tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, kiểm tra.

Trong trường hợp này, lãnh đạo cơ quan chủ trì có trách nhiệm liên lạc với lãnh đạo các cơ quan đề nghị phối hợp để thông báo về mục đích yêu cầu, nội dung, địa bàn, đối tượng, thời gian và cách thức phối hợp thanh tra, kiểm tra.

c) Trường hợp thực hiện chức năng, trách nhiệm được giao, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi.

5. Lãnh đạo cơ quan được mời phối hợp thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm kịp thời phân công, điều động cán bộ có chuyên môn và vị trí công tác phù hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra. Cán bộ được phân công tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, hồ sơ có liên quan và tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra đầy đủ theo kế hoạch; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan chủ quản về chính kiến của mình. Thủ trưởng của cơ quan được mời phối hợp thanh tra, kiểm tra chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về ý kiến tham gia của cán bộ trong đoàn thanh tra, kiểm tra và kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp các phòng, ban liên quan trực thuộc thực hiện kiểm tra trong các khu vực khoáng sản chưa khai thác và cấm, tạm thời cấm khai thác; kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được các cấp có thẩm quyền cấp phép thuộc phạm vi địa phương quản lý; khi có đề nghị thì cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất.

Điều 20. Phối hợp thẩm định cấp phép, quản lý hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề liên quan đến diện tích dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 67 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và các nội dung liên quan đến hoạt động khoáng sản tại địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải báo cáo kế hoạch hoạt động cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ liên quan. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp.

Tổ chức, cá nhân phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

3. Trường hợp có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của các ngành, đơn vị sẽ giao cho một cơ quan chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

Điều 21. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; xử lý việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu về tiềm năng các loại khoáng sản chưa khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để có phương án quản lý, bảo vệ.

2. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường, thông tin báo cáo phải đảm bảo tính chính xác. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

3. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp

xã bằng mọi biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền giải quyết, kèm theo báo cáo phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết, có thể thành lập đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết.

5. Các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xử lý, giải quyết.

6. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, ngoài việc kiểm tra bảo vệ đối tượng được quản lý còn phải kết hợp ngăn chặn, xử lý hoạt động xâm phạm do khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trái phép.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 22. Thăm dò khoáng sản

1. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 25 đến Điều 32, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

Điều 23. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP), hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy

ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung về thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 18, Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trình tự và nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 21, Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP; việc phê duyệt và thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 24. Điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Giấy phép khai thác của cấp thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).

2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (đối với các mỏ khoáng sản được cấp phép thăm dò).

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định thì sau thời gian khai thác kết hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường theo quy định phải được cấp thẩm quyền cấp giấy xác nhận mới được tiếp tục khai thác).

5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai (trừ trường hợp không sử dụng lớp đất mặt hoặc hoạt động khoáng sản không ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp) kèm theo biên bản cắm

mốc, giao đất của cấp thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

6. Giấy phép khai thác sử dụng nước cho hoạt động khai thác khoáng sản, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (đối với các mỏ có sử dụng nước và xả nước thải).

7. Biên lai nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

8. Văn bản thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản gửi kèm hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác cát sỏi ven sông, sét bùn, đất san lấp).

9. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác:

Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Đóng cửa mỏ khoáng sản

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản năm 2010; Điều 45, Điều 46, Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT; Điều 9 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 19/2015/NĐ-CP) và Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT).

Điều 26. Phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Dự án/Đề án/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo quy định. Việc lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

2. Khi chấm dứt hoạt động khoáng sản, chủ giấy phép phải hoàn phục môi trường theo quy định, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo Dự án/Đề án/Phương án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt.

3. Chủ giấy phép sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án hoặc phương án bổ sung được phê duyệt thì lập hồ sơ hoàn thành phương án hoặc phương án bổ sung đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành, làm cơ sở để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Việc kiểm tra, xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án hoặc phương án bổ sung được thực hiện trong quá trình nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ; trường hợp xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung (không liên quan đến thủ tục đóng cửa mỏ) thực hiện theo trình tự, thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo; UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động khoáng sản trong phạm vi địa giới cấp huyện quản lý.

2. Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản được quy định như sau:

a) Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản thực hiện theo định kỳ một năm một lần được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

b) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo nêu tại điểm a khoản này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

3. Trách nhiệm nộp báo cáo được quy định như sau:

a) Trước ngày 05 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo của năm trước đó quy định tại khoản 2 Điều này cho

Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi hoạt động khoáng sản. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải nộp báo cáo cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

4. Mẫu các loại báo cáo được quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản (sau đây gọi là Nghị định số 36/2020/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong đó:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hội nghị phổ biến quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành phổ biến Quy định này đến các phòng, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

c) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hiện hành có liên quan. Trường hợp các Luật, Nghị định, Thông tư được trích dẫn trong Quy định này được thay thế bởi các văn bản khác thì áp dụng theo văn bản mới.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến